

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Quốc H (còn có tên gọi khác là B), sinh ngày 07/02/1967 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu hành chính 5, phường N, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình N và bà Nguyễn Thị S; vợ là Chu Thị H và có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/HSST ngày 26/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2017, còn án phí và hình phạt bổ sung chưa thi hành; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 689/QĐ-UB ngày 24/12/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là thành phố Vinh Yên) quyết định buộc H đi cai nghiện bắt buộc 01 năm, H chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính ngày 25/12/2003; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 21/5/2004, Tòa án nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là thành phố Vinh Yên) xử phạt H 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, H chấp hành xong án phí vào tháng 4/2016; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/HSST ngày 14/9/2005, Tòa án nhân dân thị xã Vinh Yên (nay là thành phố Vinh Yên) xử phạt H 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” H chấp hành xong án phí vào tháng 5/2016; tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 120/QĐ-UB ngày 26/01/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vinh Yên quyết định

buộc H đi cai nghiện bắt buộc 25 tháng, H chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính ngày 27/01/2013; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, tại khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Trương Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì H liền vứt bỏ 02 gói nilon nhỏ (trong đó có 01 gói màu xanh và 01 gói màu hồng) đang cầm trên tay xuống mặt đường cạnh vị trí đang đứng. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong 02 gói nilon nhỏ chứa chất bột màu trắng (H khai nhận đó là ma túy Heroine của H vừa mua được, mục đích sử dụng cho bản thân), vật chứng có ký hiệu A1; tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Tại kết luận giám định số: 1722/KLGD ngày 23/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng 0,1778g. Khối lượng Heroine trong 0,1778g mẫu là 0,0578g.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Trương Quốc H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 19/11/2018, H đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi bộ một mình từ nhà đến ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, H gặp và mua được của một người phụ nữ tên T 02 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cầm trên tay phải và đi bộ về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra phát hiện và lập biên bản vụ việc như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSTPVY ngày 08/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trương Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra Trương Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quốc H vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nH quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 15 16 và từ bút lục 51- 55).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,0834 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo Trương Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Trương Quốc H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, tại khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trương Quốc H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng 0,1778g. Khối lượng Heroine trong 0,1778g mẫu là 0,0578g.

Mặc dù khối lượng ma túy dưới 0,1g nH trước đó bị cáo đã có tiền án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nên đây là căn cứ để định tội đối với bị cáo. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trương Quốc H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội, mặc dù tiền án trong vụ án này chỉ là căn cứ để định tội nên không tính để áp dụng thêm tình tiết tăng nặng và các tiền án trước đó đều được xóa án tích, hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính NH cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Mặt khác, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người nữ giới tên Tuyết đã bán ma túy cho H. Quá trình điều tra xác định đối tượng tên là Nguyễn Thị Tuyết (thường gọi là Tuyết Đen), sinh năm 1962, trú tại khu hành chính 02, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cùng ngày 19/11/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì. Cơ quan điều tra đã triệu tập Tuyết lên làm việc nhưng T không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho H. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu chứng cứ gì khác, do vậy Cơ quan điều tra đề cập xử lý Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo H, quá trình điều tra xác định, đó là tài sản của bị cáo không có liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nH cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Quốc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,0834 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Trương Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng nH tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/4/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- H an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình